

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 27/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đồng Thị Hương

- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Võ Ảnh

+ Ông Nguyễn Thành Ngọc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Đào, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 154/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

D, sinh năm 1993 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp 2, xã G, huyện TN, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L (đã chết) và bà KL, sinh năm 1959. Bị cáo là con út trong gia đình có 06 anh chị em. Vợ: T, sinh năm 1997. Có 01 con, sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/8/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị T, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp T, xã XT, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Chị T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khu 4, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2/ Chị K, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp L, xã B, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

3/ Chị O, sinh năm 1977. Địa chỉ: 9/9 A, khu phố 4, phường X, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

4/ Chị H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khu 2, xã L, huyện M, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

5/ Chị P, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện M, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

6/ Chị TP, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp 1, xã B, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

D và chị T, sinh năm 1987, trú tại ấp T, xã XT, huyện L, tỉnh Đồng Nai, cùng là công nhân tại Công ty Cibao, thuộc khu công nghiệp Suối Tre, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. D là công nhân kiểm tra chất lượng giày, còn chị T là công nhân phụ trách sản xuất giày tại chuyên sản xuất D2A của Công ty. Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/5/2020, chuyên sản xuất giày của chị T đưa sản phẩm lên để kiểm tra thì bị D báo lỗi do giày bị loang keo dán, chị T không đồng ý với cách kiểm tra lỗi của D nên đã yêu cầu người phụ trách xuống kiểm tra lại sản phẩm, khiến chuyên của chị T bị chậm tiến độ nên giữa D và chị T đã xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Khi cả hai có lời qua tiếng lại với nhau thì chị T cầm trên tay một cái kéo bấm chỉ bằng kim loại và 01 cái phom giày bằng nhựa xông đến đòi đánh D thì được mọi người đang có mặt tại đây can ngăn. Thấy vậy, D đã bỏ đi chỗ khác nhưng chị T tiếp tục cự cãi với D. Lúc này, do bức tức vì bị chị T chửi nên D dùng hai tay cầm 01 hộp đựng kim may bằng gỗ có kích thước 35 x 40 x 10cm, đập một cái theo hướng từ trên xuống, trúng vào phần đầu phía sau của chị T gây thương tích, chị T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Phòng Y tế của Công ty, sau đó đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh, còn D được đưa lên phòng quản lý lao động của Công ty để làm việc. Sau đó, Công an phường Suối Tre, thành phố Long Khánh mời về trụ sở lấy lời khai và D đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 1216/CN-BV ngày 02/7/2020, Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh, chị T vào viện lúc 10 giờ 46 phút ngày 25/5/2020, gồm các thương tích sau:

- Đau đầu nhẹ, không tê bì, cảm giác rối loạn 02 tay;
- Vận động cảm giác cổ bàn tay bình thường, đồng tử 02 bên không giãn, phản xạ ánh sáng dương tính.
- Kết quả chụp CT.Scanner cột sống cổ: Gãy khối bên trái đốt sống C1
- Kết quả chụp CT.Scanner sọ não: Hiện tại chưa phát hiện bất thường trên phim.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0571/TgT/2020 ngày 10 tháng 07 năm 2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Tồn thương gây khối bên trái đốt sống cổ C1 hiện để lại hạn chế vận động cổ gáy (Áp dụng Chương 7, mục XII.2.1). Tỷ lệ: 35%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân T, sinh năm 1987, áp dụng theo thông tư là 35% (Ba mươi lăm phần trăm).

Vật gây thương tích: Vật tày.

Vật chứng vụ án: 01 hộp đựng kim loại bằng gỗ kích thước 35 x 40 x 10 cm.

Tại bản cáo trạng số: 136/CT-VKSLK ngày 09/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, truy tố bị cáo D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Do tức giận vì bị chị T chửi, đòi đánh nên bị cáo đã dùng 02 tay cầm hộp đựng kim bằng gỗ có kích thước 35 x 40 x 10 cm đánh một cái trúng vào phần đầu phía sau của chị T, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 35%.

Người bị hại chị T xác định giữa bị cáo và bị hại có xảy ra mâu thuẫn về vấn đề kiểm tra chất lượng hàng hóa, do bị cáo D có những lời lẽ xúc phạm nên chị đã dùng kéo và phom giày để dọa đánh bị cáo D nhưng chị chưa đánh trúng bị cáo, chưa gây thương tích gì cho bị cáo. Sau khi gây thương tích cho chị, bị cáo D đã bồi thường cho chị tổng số tiền 65.000.000 đồng, nay chị không yêu cầu bồi thường thêm. Đối với phần hình phạt, chị yêu cầu Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng chị P và chị TP khai thống nhất như lời khai của 02 chị có tại hồ sơ, cả hai đều xác định trước khi bị cáo D gây thương tích cho chị T thì giữa hai bên đã xảy ra mâu thuẫn về vấn đề kiểm tra chất lượng hàng hóa và cả hai có lời qua tiếng lại với nhau.

Người làm chứng chị T, chị K, chị O và chị H vắng mặt nên không có lời trình bày, Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số: 136/CT-VKSLK ngày 09/11/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS năm 2015. Tuyên bố bị cáo D phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo D từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 hộp đựng kim bằng gỗ kích thước 35 x 40 x 10cm.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo D nói lời sau cùng:

Bị cáo rất hối hận về hành vi mà bị cáo đã gây ra, bị cáo xin lỗi người bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình phụng dưỡng mẹ già và nuôi dạy các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

Người làm chứng chị T, chị K, chị O và chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 25/5/2020, tại chuyền sản xuất giày D2A của Công ty Cibao, khu công nghiệp Suối Tre, thuộc phường Suối Tre, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, bị cáo D và người bị hại T xảy ra mâu thuẫn trong quá trình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dẫn đến cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Tức giận vì bị chị T chửi và đòi đánh, bị cáo D đã cầm hộp đựng kim loại bằng gỗ có kích thước 35 x 40 x 10cm đập 01 cái theo hướng từ trên xuống và trúng vào phần đầu phía sau của chị T, gây thương tích cho chị T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 35%. Hung khí mà bị cáo D sử dụng để gây thương tích cho chị T là hung khí nguy hiểm (hộp gỗ). Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được việc sử dụng hộp gỗ tác động vào cơ thể của người bị hại sẽ gây tổn hại đến sức khỏe của bị hại, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, tính mạng của con người được pháp

luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi gây án, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị T; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cụ thể: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; người bị hại cũng có lỗi và đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo; bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2018, vợ của bị cáo đang mang thai nên hoàn cảnh gia đình khó khăn. Xét thấy, bị cáo D có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần thiết áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo D dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền 65.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 hộp đựng kim bằng gỗ kích thước 35 x 40 x 10 cm là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, vật chứng là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 1 hộp đựng kim bằng gỗ kích thước 35 x 40 x 10cm (Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2020).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPLK;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLK;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATPLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đồng Thị Hương